

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2019/HS-ST
Ngày 26/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thành Tính;
2. Ông Nguyễn Đình Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2019/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Lương Đình H, sinh ngày 27/4/2000; nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Sinh viên; con ông Nguyễn Đình D và bà Lương Thị Hồng L; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/8/2019 đến ngày 29/8/2019, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Chị Võ Thị Mỹ H, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- Ông Trần Nhật L, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 88 đường P, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- Bà Lương Thị T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn C, xã T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- Ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra xác định từ ngày 17/04/2019 đến ngày 23/8/2019, H đã thực hiện 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Q, cụ thể:

Lần thứ 1: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/4/2019, H điều khiển xe Sirius, biển kiểm soát 76R1 – 1065 đến Bệnh viện đa khoa huyện S gửi xe rồi đi bộ đến nhà chị Võ Thị Mỹ H (thôn C, xã T), leo qua tường rào vào vườn nhà chị H, sau đó lượm cây sắt cạy cửa đi vào bên trong nhà, lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu kem (trị giá 650.000 đồng) và số tiền 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm ngàn đồng) trong heo đất bỏ vào trong túi xách rồi tẩu thoát. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.250.000 đồng (bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Lần thứ 2: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 02/8/2019, H điều khiển xe Max, biển kiểm soát 76R1 - 4710 đến nhà ông Trần Nhật L (thôn T, xã T), đi vòng ra sau nhà rồi trèo lên tường vào trong sân vườn, lấy cây đục bằng sắt cạy cửa sổ bên hông nhà rồi đột nhập vào bên trong nhà, lấy các tài sản gồm: 01 điện thoại hiệu Nokia 6700c màu vàng (trị giá 750.000 đồng), số tiền 40.000.000 đồng, 01 máy tính xách tay hiệu Dell insprison 1440 model PP421 màu đen (trị giá 2.000.000 đồng), dây sạc máy tính hiệu Dell (trị giá 250.000 đồng), 01 túi xách màu nâu có dòng chữ Vaio, (trị giá 100.000 đồng). Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 43.100.000 đồng (bốn mươi ba triệu một trăm ngàn đồng).

Lần thứ 3: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/8/2019, H điều khiển xe Sirius, biển kiểm soát 76R1 - 1065 tiếp tục đến nhà ông Trần Nhật L, vòng ra

sau nhà dựng xe và trèo lên tường vào trong sân vườn, trèo lên trên lầu 1. dùng cây đục bằng sắt cạy cửa đi vào bên trong nhà lấy các tài sản gồm: 01 loa mini màu trắng hiệu Beats cùng 01 dây sạc (trị giá 5.000.000 đồng), cạy phá kết sắt nhưng không mở được (trị giá tài sản trong kết sắt là 16.850.000 đồng), 01 cục sạc dự phòng màu trắng hiệu Koracell (trị giá 100.000 đồng). Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 21.950.000 đồng (hai mươi một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng). Ngoài ra khi đục kết sắt để lấy tài sản bên trong H đã làm hư hỏng kết sắt (không còn sử dụng được) có giá trị 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 69.300.000 đồng.

Bản cáo trạng số 87/CT-VKS, ngày 17/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Lương Đình H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 24 đến 30 tháng tù; về vật chứng: đề nghị tuyên tiêu hủy 01 kết sắt, 01 túi xách bằng da; về phần dân sự, bị hại không có yêu cầu gì thêm đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo H thừa nhận đã nhiều lần chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể ngày 17/4/2019 chiếm đoạt của chị H tài sản có giá trị 4.250.000 đồng, ngày 02/8/2019 chiếm đoạt của ông L tài sản có giá trị 43.100.000 đồng, ngày 23/8/2019 chiếm đoạt của ông L tài sản có giá trị

5.100.000 đồng và đục kết sắt có ý định chiếm đoạt tài sản trong kết trị giá 16.850.000 đồng. Ngoài ra khi đục kết sắt để lấy tài sản bên trong H đã làm hư hỏng kết sắt (không còn sử dụng được) có giá trị 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Lời khai nhận của bị cáo đúng như mô tả trong bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Ngoài số tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, số tài sản trong kết sắt tuy bị cáo chưa chiếm đoạt được nhưng là do ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có công với cách mạng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 03 lần, mỗi lần giá trị tài sản đều trên 2.000.000 đồng nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tác động gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại chị Võ Thị Mỹ H và ông Trần Nhật L. Chị H và ông L không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Lê Văn Đ đã nhận lại số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) từ gia đình bị cáo H, đây là số tiền mà ông Đ đưa cho H khi mua máy tính xách

tay hiệu Dell màu đen. Ông Đ không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho ông L là có căn cứ; 01 (một) xe mô tô Kawasaki max màu trắng xanh, biển số 76R1 – 4710 và 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius màu bạc, biển kiểm soát 76R1 – 1065; là tài sản của ông Nguyễn Đình D và bà Lương Thị T (là cha ruột và dì ruột của bị cáo) cho H mượn, khi bị cáo sử dụng hai chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội thì ông D và bà T không biết nên Cơ quan điều tra trả lại hai chiếc xe trên cho ông D và bà T là có căn cứ; 01 (một) két sắt có dòng chữ SECURITY SAFE (đã bị hỏng) của ông Trần Nhật L , gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông L; 01 (một) túi xách bằng da, màu đen, có dòng chữ Quan Doan Dora produced according te certified, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lương Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Lương Đình H 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/8/2019 đến 29/8/2019.
3. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) két sắt có dòng chữ SECURITY SAFE (đã bị hỏng), 01 (một) túi xách bằng da, màu đen, có dòng chữ Quan Doan Dora produced according te certified (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản

ngày 25/11/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quảng Ngãi và Công an thành phố Quảng Ngãi).

4. Buộc bị cáo Nguyễn Lương Đình H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CQCSĐT Công an TP Quảng Ngãi;
- Bộ phận HSNV Công an thành phố Q;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hồng Ánh